

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 21-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Lý

Ông Đinh Công Hoạt

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim T, sinh ngày 10-3-1987 tại Y, Vĩnh Phúc.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Kim C, sinh năm 1961 và bà Tạ Thị Đ, sinh năm 1961; có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1986 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20-11-2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 40 phút ngày 20/11/2022 tổ công tác Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh C làm nhiệm vụ tại xóm Đ, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện ô tô hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 88A-034.78 đang di chuyển về hướng thành phố C có biểu hiện nghi vấn về hành vi nhập cảnh trái phép, tổ công tác dừng xe để kiểm tra xác định người điều khiển xe là Nguyễn Kim T (sinh năm 1987 trú tại thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc) chở 05 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh (gồm Ngô Tiểu K, sinh năm 1997; Đỗ N, sinh năm 1992; Hồ Giai M, sinh năm 2004; Châu H, sinh năm 2003; Minh Đạo H1, sinh

năm 2003 cùng trú tại tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Kim T, đưa người cùng phương tiện về trụ sở làm rõ.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 15 giờ ngày 19/11/2022 Nguyễn Kim T đang chở khách từ thành phố Hà Nội đến tỉnh Cao Bằng thì được một người đàn ông tên là H2 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) sử dụng số điện thoại 0332. 596. 355 liên lạc thuê T đến huyện T, tỉnh Cao Bằng chở 05 người Trung Quốc đến tỉnh Lạng Sơn với tiền công là 4.000.000 đồng, T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi trả khách tại thị trấn Q, huyện Quảng Hoà, T thông báo cho H2 biết, Huy yêu cầu T kết bạn qua ứng dụng Telegram để liên lạc gửi vị trí đón người và bảo T chờ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H2 gửi vị trí điểm đón người cho T, trong quá trình đi đến vị trí đón người H2 tiếp tục gửi cho T một vị trí khác yêu cầu Tùng đến đó để nhận tiền rồi tiếp tục di chuyển đến vị trí đón người. Theo định vị, T điều khiển xe đến địa điểm cách thị trấn T khoảng 02 km nhận một bọc nylon màu đen với một người đàn ông đeo khẩu trang. Khoảng 01 giờ ngày 20/11/2022, T di chuyển đến địa điểm đón người thì gặp một người đàn ông ra hiệu dừng xe, T đưa bọc nylon cho người đàn ông trên. Tiếp đó, hai người đàn ông khác dẫn 05 người Trung Quốc đi ra lên xe của T, khi đón được người Tùng báo cho H2 biết và Huy yêu cầu Tùng di chuyển đến tỉnh Lạng Sơn giao người và nhận tiền công; khi T chở 05 người Trung Quốc đi đến địa phận thị trấn Q, huyện Q thì bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Kim T đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ khởi tố về hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Với hành vi trên, tại Bản cáo trạng số 20/CT-VKSCB-P1, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim T về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận về hành vi thực hiện theo như Cáo trạng truy tố.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội. Khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Tội danh: Bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Kim T, đề nghị xử phạt từ 05 đến 06 năm tù

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại nộp tiền vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo đã dùng vào việc thực hiện tội phạm; trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Kim T.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Kim T hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 01 giờ 50 phút ngày 20-11-2022 của Công an thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đối với Nguyễn Kim T; Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên; Biên bản mở niêm phong, trích xuất dữ liệu điện tử từ chiếc điện thoại di động tạm giữ của bị cáo; phù hợp với lời khai của những người làm chứng là các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép bị bắt giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ ngày 19/11/2022 Nguyễn Kim T được một người đàn ông tên là H2 (không rõ họ và địa chỉ) thuê đến huyện T, tỉnh Cao Bằng chở 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến tỉnh Lạng Sơn với tiền công là 4.000.000 đồng/01 chuyến, T đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến thị trấn huyện T chở 05 người Trung Quốc đi tỉnh Lạng Sơn để giao người và nhận tiền công; khi T di chuyển đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi tổ chức cho 5 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép của bị cáo thuộc trường hợp “Đối với từ 05 người đến 10 người” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để được hưởng lợi về kinh tế. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc bị cáo tự ý đón công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp.

Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Năm 2005 Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2013 Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 43 tháng 02 ngày, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với cách mạng có cụ nội là Nguyễn Thị S được nhà nước tặng danh hiệu: Bà mẹ việt nam anh hùng; ông nội Nguyễn Kim T1 là thương binh hạng 2/4, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên H2 thuê T tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và các đối tượng dẫn người Trung Quốc đến giao cho T. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với các công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Ngày 23/11/2022 Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền và trục xuất về nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là điện thoại được bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên cần xử lý tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là giấy tờ tùy thân (Giấy phép lái xe, Căn cước công dân) không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

- Về điều luật và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20-11-2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- *Tịch thu hóa giá lấy tiền nộp ngân sách nhà nước:* 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “điện thoại di động Realme V3.0 đã qua sử dụng, màu đen của Nguyễn Kim T”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong: Kiểm sát viên Mã Thị H3; Điều tra viên Đàm Duy K1; Điều tra viên Lê Đình T2; đối tượng Nguyễn Kim T.

- *Trả lại cho bị cáo* Nguyễn Kim T:

+ 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Kim T.

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Kim T

Vật chứng nêu trên đã chuyển cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng số: 79 ngày 20 tháng 3 năm 2023 .

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (PC11);
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA;
- Người TGTT.
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Văn Sơn